

CHƯƠNG 5

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ VẤN ĐỀ TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA



5.1. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

5.1.1. KHÁI NIỆM VÀ CÁC HÌNH THỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

❖ *Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích làm cho các quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành hành vi thực tế hợp pháp của các chủ thể pháp luật*

**Thực hiện
pháp luật**

**Là hành vi hợp
pháp**

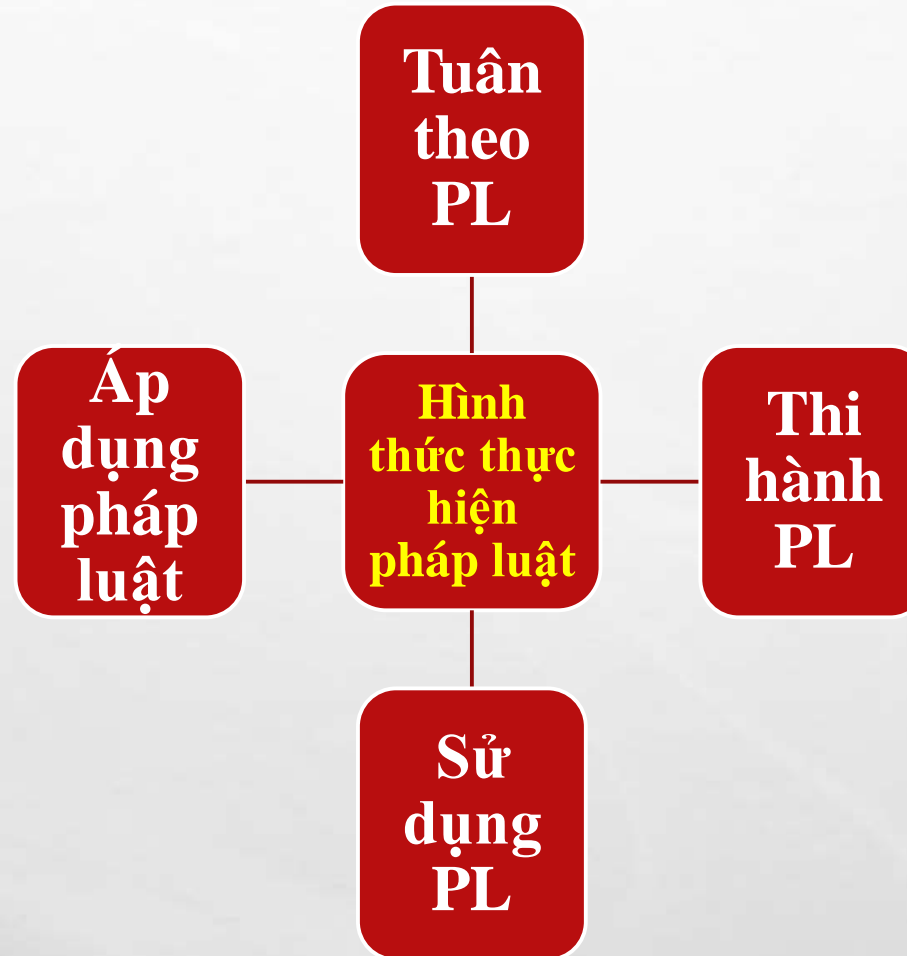
Cá nhân

Cơ quan nhà nước

Tổ chức xã hội

Tổ chức kinh tế

❖ CÁC HÌNH THỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT



TUÂN THEO PHÁP LUẬT

- ✓ Là một hình thức của thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể tự kiểm chế không thực hiện những hành vi mà pháp luật ngăn cấm.
- ✓ Hành vi của chủ thể pháp luật được thể hiện dưới dạng không hành động.

Ví dụ tuân thủ pháp luật

Ví dụ, quy định tại Điều 89 – Luật Đấu thầu năm 2013 quy định về các hành vi bị cấm trong đấu thầu, cụ thể:

1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ.
2. Lợi dụng chức vụ quyền hạn để can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động đấu thầu.
3. Thông thầu, bao gồm các hành vi sau đây:
 - a) Thỏa thuận về việc rút khỏi việc dự thầu hoặc rút đơn dự thầu được nộp trước đó để một hoặc các bên tham gia thỏa thuận thắng thầu;
 - b) Thỏa thuận để một hoặc nhiều bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu cho các bên tham dự thầu để một bên thắng thầu;
 - c) Thỏa thuận về việc từ chối cung cấp hàng hóa, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc các hình thức gây khó khăn khác cho các bên không tham gia thỏa thuận.
4. Gian lận, bao gồm các hành vi sau đây:
 - a) Trình bày sai một cách cố ý hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu của một bên trong đấu thầu nhằm thu lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác hoặc nhằm trốn tránh bất kỳ nghĩa vụ nào;

THI HÀNH PHÁP LUẬT

- ✓ Là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể thực hiện nghĩa vụ của mình bằng hành động tích cực.
- ✓ Hành vi của các chủ thể thi hành pháp luật thể hiện dưới dạng hành động



Thượng úy Ngô Văn Thứ cứu người tại Hà Nam

Ví dụ: Một người bơi lội giỏi đã thực hiện hành vi cứu người gặp nạn, sắp bị chết đuối.

SỬ DỤNG PHÁP LUẬT

Là một hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật tiến hành những hoạt động mà pháp luật cho phép.



ÁP DỤNG PHÁP LUẬT

LÀ MỘT HÌNH THỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT ĐẶC BIỆT

5.1.2. ÁP DỤNG PHÁP LUẬT

❖ KHÁI NIỆM:

Áp dụng pháp luật là một hình thức thực hiện pháp luật đặc biệt, trong đó nhà nước thông qua các cơ quan, người có thẩm quyền tổ chức cho các chủ thể thực hiện những quy định của pháp luật.



- Khi vi phạm pháp luật xảy ra và cần áp dụng biện pháp cưỡng chế với chủ thể có hành vi VPPL

❖ CÁC TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG PHÁP LUẬT



❖ CÁC TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG PHÁP LUẬT

- Khi xảy ra tranh chấp về quyền và nghĩa vụ pháp lý giữa các bên tham gia QHPL mà các bên không tự giải quyết được.
- Ví dụ: *tranh chấp về tài sản thừa kế; tranh chấp quyền và nghĩa vụ trong sử dụng đất đai,...*

❖ CÁC TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG PHÁP LUẬT

- Khi các quyền và nghĩa vụ cụ thể nào đó của các chủ thể QHPL không thể mặc nhiên phát sinh, thay đổi, chấm dứt nếu không có sự can thiệp của nhà nước.
- **Ví dụ:** *Quyết định công nhận vợ chồng đối với anh A và chị B; cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng công dân C.*

❖ CÁC TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG PHÁP LUẬT

- Trong một số QHPL, nhà nước thấy cần thiết phải tham gia để giám sát, kiểm tra hoạt động của các bên tham gia của QHPL đó nhằm đảm bảo tính đúng đắn của hành vi của các chủ thể.
- Khi cần áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhà nước trong các trường hợp khác.
- Ví dụ: *cưỡng chế cách ly người mắc bệnh truyền nhiễm, cưỡng chế giải phóng mặt bằng, ...*

❖ ĐẶC ĐIỂM CỦA HOẠT ĐỘNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT

➤ **Áp dụng pháp luật là hoạt động
mang tính quyền lực nhà nước**

- *Do các cơ quan nhà nước và các cá nhân có thẩm quyền tiến hành;*
- *Thể hiện ý chí đơn phương của chủ thể tiến hành áp dụng pháp luật;*
- *Mang tính bắt buộc đối với chủ thể áp dụng PL và chủ thể khác có liên quan.*

❖ ĐẶC ĐIỂM CỦA HOẠT ĐỘNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT

➤ ADPL được tiến hành theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định

The image shows two copies of a Vietnamese traffic violation report form (Biên bản vi phạm hành chính). The left copy is a photocopy with a red circle around the 'Test alcohol' section, which shows a result of 0.781 mg/L. The right copy is the original form, filled out with handwritten details and official stamps. The form includes fields for the driver's name, license number, vehicle type, and the results of various tests. It also features official stamps from the traffic police, including a red stamp with the number 'Q5' and '0448997', and a red stamp from the 'Phòng CSGT ĐB - DS' (Traffic Police Department - Traffic and Safety) with the name 'Đội CSGT Số 5' and the phone number '04.3873.3434'.

8. Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Điều khiển xe đi ngược chiều trên đường cao tốc, lùi xe trên đường cao tốc, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định;

b) Gây tai nạn giao thông không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn không đến trình báo với cơ quan có thẩm quyền, không tham gia cấp cứu người bị nạn;

c) Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở.

Khoản 8, Điều 5, Nghị định 100/CP

➤ ADPL là hoạt động cá biệt hóa QPPL đối với từng trường hợp cụ thể

➤ ADPL là hoạt động mang tính sáng tạo

PHÂN BIỆT VBQPPL VỚI VBADPL

VBQPPL

- Chứa đựng QPPL, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần;
- Phạm vi, đối tượng điều chỉnh rộng;
- Hiệu lực lâu dài theo mức độ ổn định của đối tượng điều chỉnh;
- Cơ sở ban hành là Hiến pháp, Luật và các văn bản quy phạm pháp luật;

VBADPL

- Chứa đựng quy tắc xử sự cá biệt, do cơ quan, cá nhân có thẩm quyền ban hành, được áp dụng một lần;
- Phạm vi, đối tượng điều chỉnh hẹp;
- Hiệu lực thời gian ngắn, theo vụ việc;
- Cơ sở ban hành ít nhất một VBQPPL hoặc dựa vào VBADPL của chủ thể có thẩm quyền.

❖ CÁC GIAI ĐOẠN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT

1. Phân tích làm sáng tỏ những tình tiết của vụ việc cần áp dụng PL

2. Lựa chọn QPPL cần áp dụng và làm sáng tỏ nội dung

3. Ra quyết định áp dụng QPPL

4. Tổ chức thực hiện văn bản áp dụng quy phạm pháp luật

5.1.3. Ý THỨC PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

Ý thức pháp luật là tổng thể những học thuyết, những tư tưởng, quan điểm, thái độ, sự hiểu biết của con người đối với pháp luật hiện hành, thể hiện sự đánh giá của họ về tính công bằng hay không công bằng, tính hợp pháp hay không hợp pháp trong hành vi xử sự của con người cũng như trong tổ chức các hoạt động của cơ quan, tổ chức.

❖ ĐẶC ĐIỂM CỦA Ý THỨC PHÁP LUẬT

Do tồn tại xã hội quy định và tác động qua lại với các hình thái ý thức xã hội khác...

Ý thức pháp luật mang tính giai cấp

Tiền đề thiết yếu cho quá trình đề tạo lập hay làm ra pháp luật bằng những con đường, cách thức cụ thể khác nhau thông qua nhà nước.

Có tính kế thừa trên cơ sở chọn lọc đối với một số nhân tố của ý thức pháp luật trước đó.

❖ CƠ CẤU CỦA Ý THỨC PHÁP LUẬT

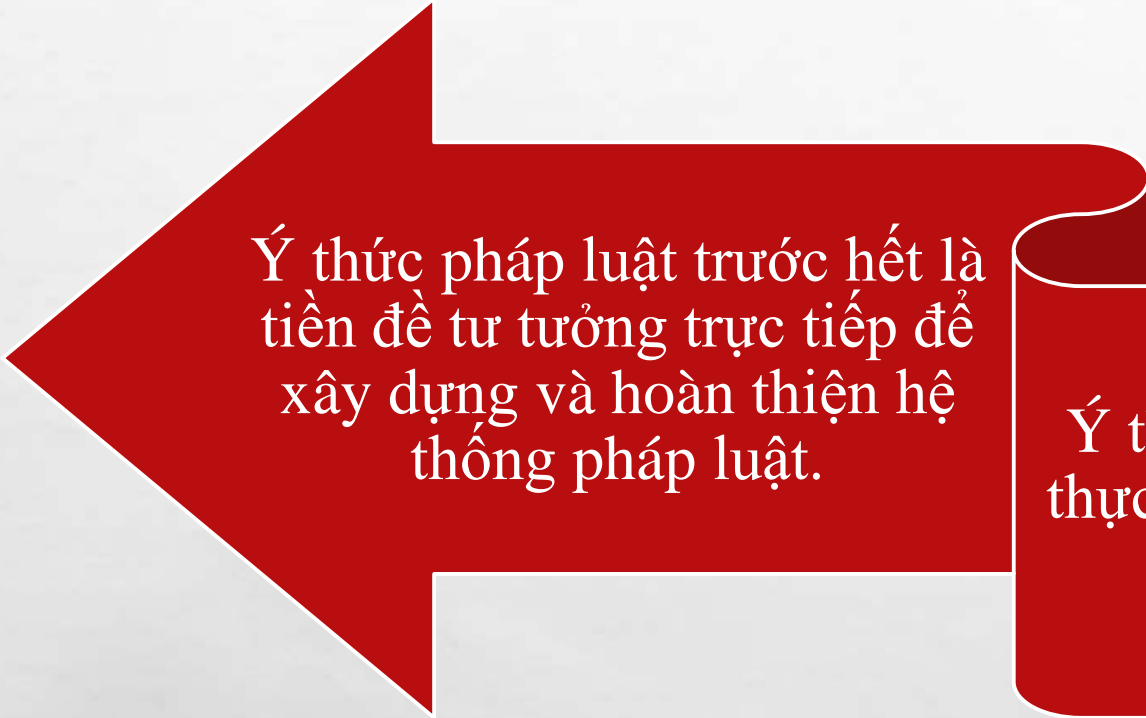
Hệ tư tưởng
pháp luật

- Là những tư tưởng, quan điểm, phạm trù, khái niệm, học thuyết về pháp luật, tức là những vấn đề lý luận về pháp luật như lý luận về hoạt động xây dựng pháp luật, giá trị văn hóa và chức năng của luật pháp, sự bình đẳng của tất cả các thành viên trong xã hội...

Tâm lý pháp
luật

- Được thể hiện qua thái độ, tình cảm, tâm trạng, cảm xúc đối với pháp luật được hình thành một cách tự phát thông qua giao tiếp và dưới tác động của các hiện tượng pháp lý, là phản ánh trực tiếp và ở cấp độ đầu tiên, phản ứng một cách tự nhiên của con người đối với các hiện tượng đó.

❖ VAI TRÒ CỦA Ý THỨC PHÁP LUẬT



Ý thức pháp luật trước hết là tiền đề tư tưởng trực tiếp để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.



Ý thức pháp luật là cơ sở cho việc thực hiện pháp luật, đặc biệt là hoạt động áp dụng pháp luật.

❖ VI PHẠM PHÁP LUẬT



Vi phạm pháp luật là hành vi, trái với các quy định của pháp luật và có lỗi, do chủ thể có năng lực hành vi thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.



➤ CÁC DẤU HIỆU VI PHẠM PHÁP LUẬT



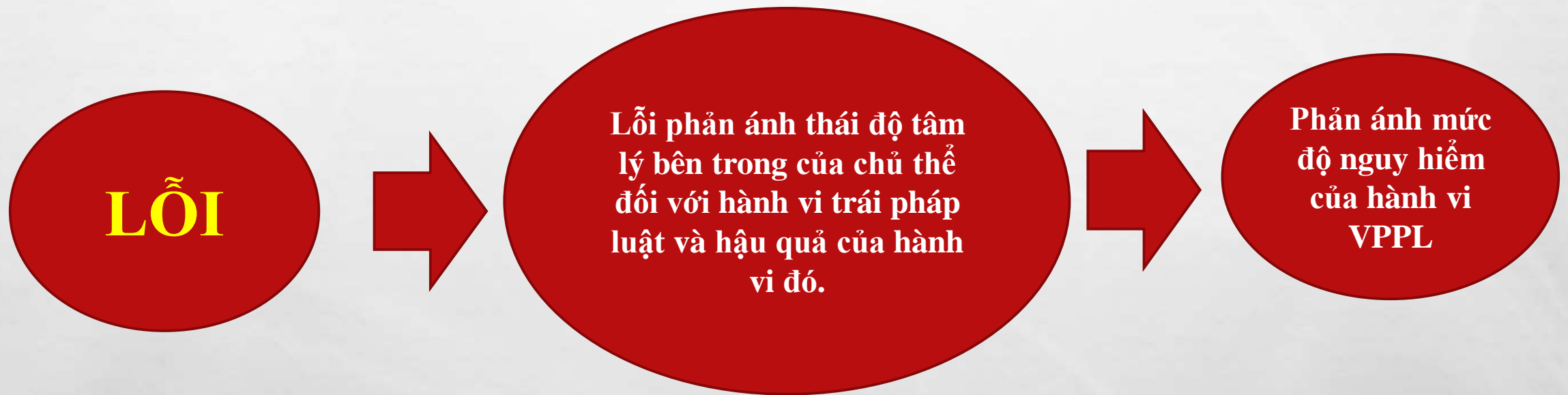
➤ CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH VI PHẠM PHÁP LUẬT

1. Mặt khách quan của VPPL



➤ CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH VI PHẠM PHÁP LUẬT

2. Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật





Động cơ vi phạm là động lực bên trong thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi VPPL

Hành vi vi phạm pháp luật cố ý mới có động cơ

Ví dụ: ghen tuông, thù tức, đố kỵ, tham lam, vụ lợi, sĩ diện...

Mục đích vi phạm pháp luật là kết quả trong ý thức mà chủ thể VPPL đặt ra và mong muốn đạt được khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Vi phạm lỗi cố ý
trực tiếp mới có
yếu tố mục đích

3. Khách thể của vi phạm pháp luật

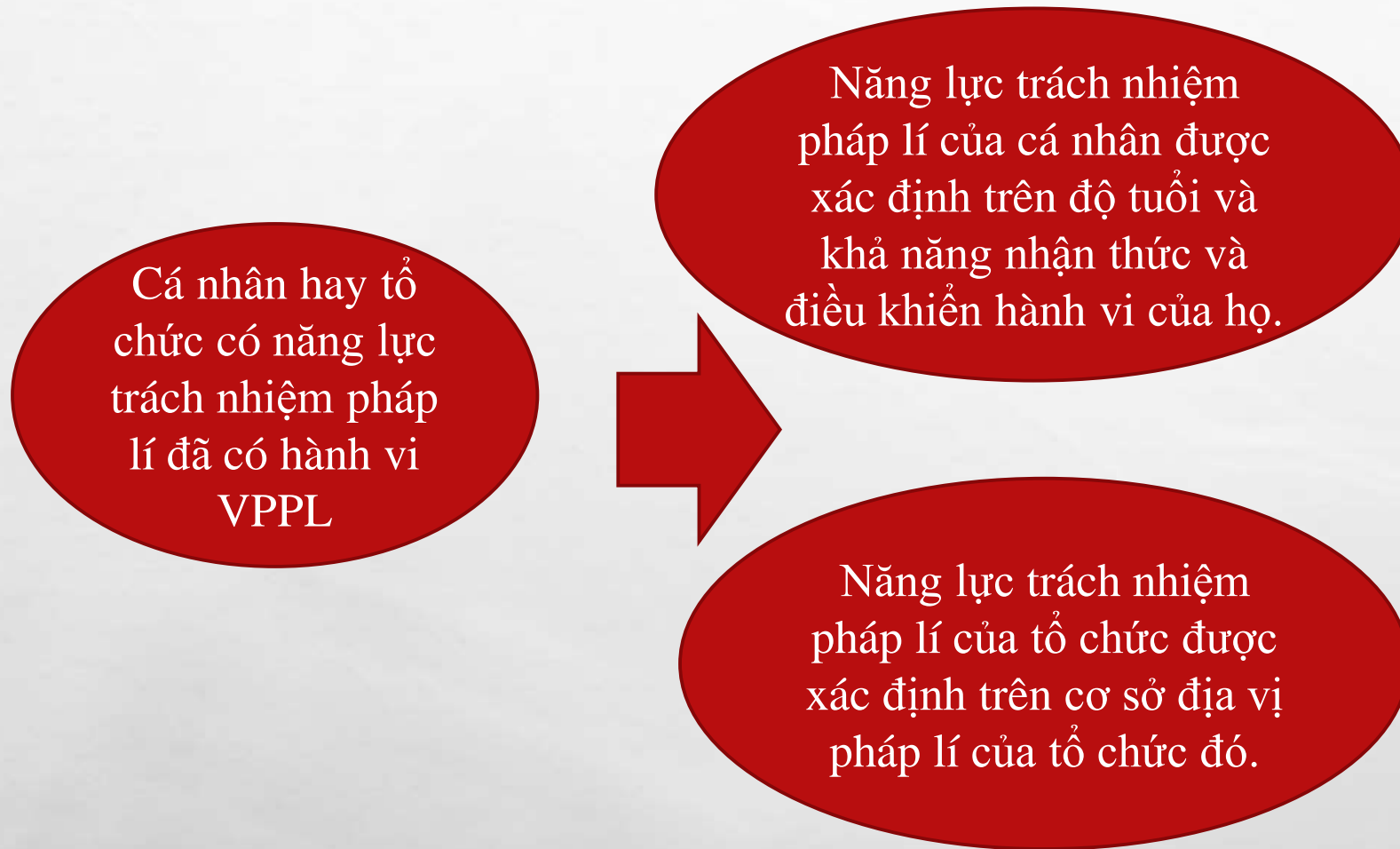
Là những QHXXH được pháp luật bảo vệ nhưng đã bị hành vi VPPL xâm hại.

Là yếu tố quan trọng phản ánh tính chất nguy hiểm của hành vi VPPL

Một hành vi VPPL có thể xâm hại một hoặc nhiều khách thể

Ví dụ: hành vi trộm cắp xâm hại quyền sở hữu; hành vi cướp vừa xâm hại sức khỏe, tính mạng con người, vừa xâm hại quyền sở hữu.

4. Chủ thể của vi phạm pháp luật



➤ PHÂN LOẠI VI PHẠM PHÁP LUẬT

**VP hình
sự**

**VP dân
sự**

**Vi phạm
hành
chính**

**VP kỷ
luật nhà
nước**

❖ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

Trách nhiệm pháp lý được hiểu là hậu quả bất lợi do Nhà nước áp dụng đối với các chủ thể vi phạm pháp luật, theo đó chủ thể vi phạm pháp luật phải chịu những chế tài của quy phạm pháp luật.

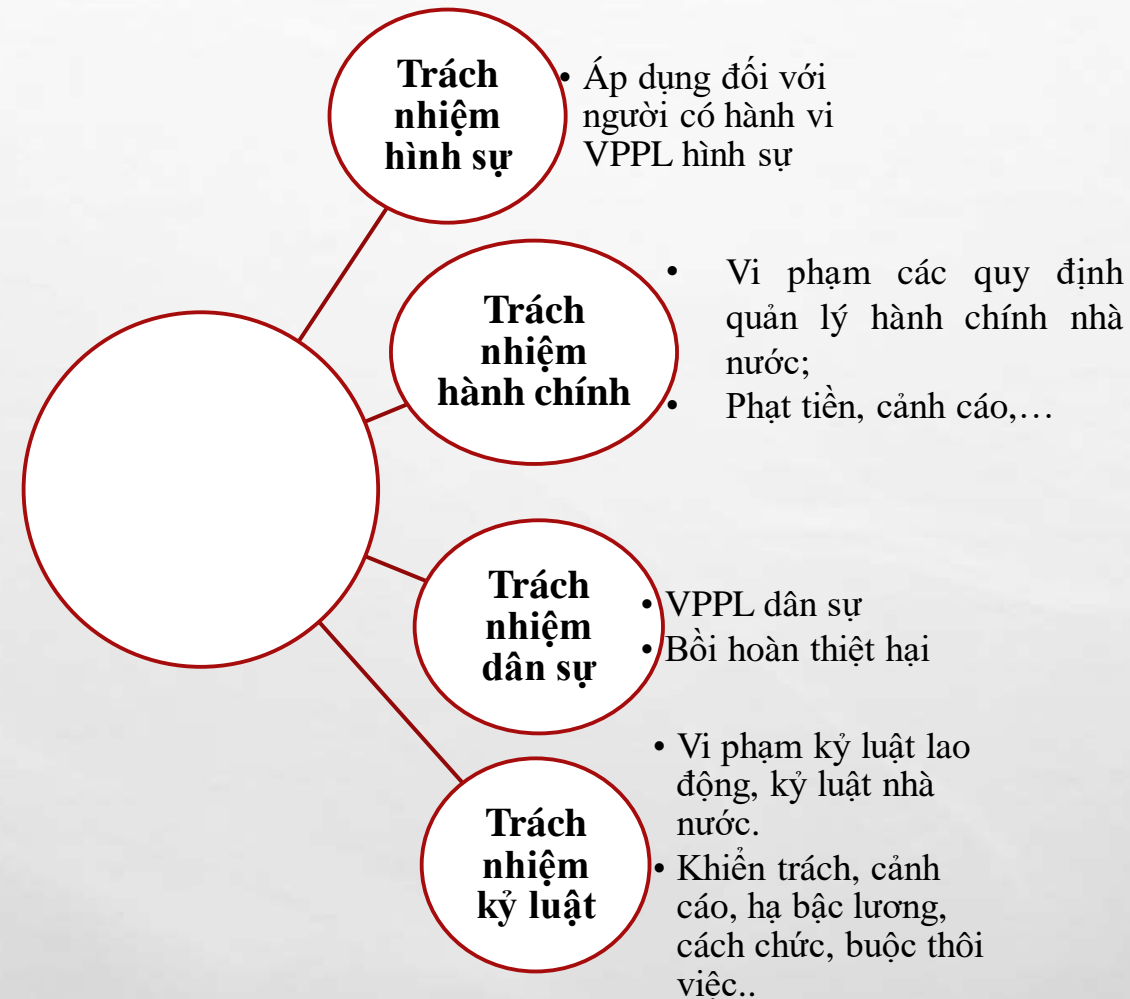
➤ **ĐẶC ĐIỂM CỦA TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ**

LÀ HẬU QUẢ BẤT LỢI MÀ CHỦ THỂ VI PHẠM PHÁP LUẬT PHẢI GÁNH CHỊU KHI THỰC HIỆN HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT.

ĐỐI TƯỢNG BỊ ÁP DỤNG TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ LÀ CHỦ THỂ VI PHẠM PHÁP LUẬT.

TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ GẮN LIỀN VỚI CÁC BIỆN PHÁP CƯỜNG CHẾ CỦA NHÀ NƯỚC

➤ PHÂN LOẠI TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ



5.2. PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

5.2.1. Khái niệm và các nguyên tắc của pháp chế xã hội chủ nghĩa

❖ Pháp chế xã hội chủ nghĩa là phương thức quản lý xã hội của nhà nước, trong đó yêu cầu, đòi hỏi tất cả các chủ thể (cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và mọi công dân) phải tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh, triệt để pháp luật trong hoạt động của mình.

❖ CÁC NGUYÊN TẮC CỦA PHÁP CHẾ

- **Đảm bảo tính thống nhất của pháp chế trên phạm vi toàn quốc.**
- **Bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật.**
- **Mọi chủ thể đều bình đẳng trước pháp luật và có nghĩa vụ chấp hành pháp luật.**
- **Bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.**
- **Bảo đảm tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.**

❖ **VẤN ĐỀ TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với pháp chế;
- Đẩy mạnh công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa;
- Tăng cường công tác tổ chức thực hiện pháp luật;
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật;